|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 462/2022/QĐST-HNGĐ | *Quận 3, ngày 29 tháng 11 năm 2022* |

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHx**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 616/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 538 Đường N, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

1. Bà Hà Lê Kiều M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 73B Đường C, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 100 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2017 cho bà Hà Lê Kiều M và ông Đỗ Hữu Tnên quan hệ hôn nhân của bà Mvà ông T là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 11 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

hôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   * Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Lê Kiều Mvà ông Đỗ Hữu T thuận tình ly
   * Về con chung: Không có.
   * Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Đỗ Hữu Tvà bà Hà Lê Kiều Mphải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0007823 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông T và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND TP.HCM; * VKSND Quận 3; * Chi cục THADS Quận 3; * UBND Phường 4, Quận 3, TP.HCM; * Đương sự; * Lưu: VP, hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN**  **Nguyễn Hoài Nam Phương** |